

Bài 84. Kinh Tăng Chi | Chương Bốn pháp | Phẩm Rohitassa | Sư Giác Nguyên giảng 04/07/2018

Kinh Ujjaya

Kinh Udāyī

Bây giờ mình học cùng một lúc hai kinh: Kinh Ujjaya và Kinh Udāyī. Hai kinh này có cùng một nội dung như sau: là hai ông Bà-la-môn này đến hỏi Phật: “Vậy chứ con nghe nói hình như là Thế Tôn không có tán thán các cái tế đàn hay là các cái lễ cúng.”

Thí dụ như Việt Nam mình có cầu sao giải hạn, kỳ yên, rồi tế cáo trời đất. Như ở ngoài Huế có cái đàn Nam Giao, rồi ở bên Trung Quốc, ở trong Tử Cấm Thành, có cái Thiên Đàn. Đàn ở đây không có “g”, đàn ở đây giống như đàn tràng, không có “g”. Thiên Đàn đây là một tòa nhà tròn, gọi là tuyệt phẩm kiến trúc của Trung Quốc, tức là cái chuyện mà sử dụng các cái dây cột, rồi các cái rui mè trong đó là cả một cái kỳ công mà người ngày nay cũng khó mà hình dung được người xưa đã bằng cái kỹ thuật và sức người như thế nào mà có thể dựng lên như vậy.

Như vậy mình thấy xưa nay, từ Ấn Độ qua tới Trung Quốc rồi lẫn Việt Nam. Việt Nam có cái đàn Nam Giao mà gần đồi Quảng Tế. Rồi miền Nam thì có các đình, đình lớn, đình bé. Ngoài Bắc thì dân gian có Tứ phủ. Miền Nam thì cũng có hát đình, cúng đình.

Coi như mình thấy ở đâu, thời nào thì cái chuyện gọi là thờ cúng nó cũng được người ta coi nặng. Nhưng mà mấy ông này nghe phong thanh hình như Đức Phật không có mặn mà đối với chuyện đó, cho nên ông đến hỏi Đức Phật có đúng như vậy không, có đúng là Thế Tôn giống như là tuyệt đối phủ bác, coi nhẹ các cái tế đàn hay không.

Thì Đức Phật Ngài dạy rằng là Ngài không có phải là cái người mà gọi là cực đoan trong bất cứ một cái nhìn nào, bất cứ một cái vấn đề nào trên thế gian này. Trong cái

nhìn của chư Phật luôn luôn là phải được phân tích, chứ không có phải như phàm phu: một là ghét, ghét là ghét hẳn, mà thích thì thích hẳn. Thì không.

Ở đây Ngài dạy rằng tế đàn nó có hai trường hợp. Ở đây có ba chuyện mà mình phải lưu ý, một lễ cúng gồm các khía cạnh đáng lưu tâm sau đây:

1. Mục đích.
2. Đối tượng.
3. Tâm tư người thực hiện cái lễ cúng ấy.

Mục đích, thí dụ như là mình cúng để năm này là mua may bán đắt, tật bệnh tiêu trừ, tai qua nạn khỏi, gia đạo bình yên, tình duyên như ý. Mình cúng với mục đích như vậy, sơ sơ là mình đã thấy nó hữu lậu rồi, cái mục đích thấy nó là phàm phu tục tử rồi.

Thứ hai là đối tượng mình cúng là ai. Đó là mấy ông thần, thánh, rồi những cái hàng khuất mày, khuất mặt, các vong, các cô hồn, oan hồn uổng tử, chiến sĩ trận vong, hồn thiêng sông núi, ông bà ông vải, cửu huyền thất tổ, vân vân và vân vân. Thì đó gọi là đối tượng, là thấy cũng trượt quớt hà, là không có cái gì liên quan tới Chánh Pháp hết.

Thứ ba là tâm tư của người thực hiện cái lễ cúng ấy. Tâm tư của họ là chỉ cần hai cái khía cạnh đầu là nó nói lên được cái tâm tư của người cúng tế rồi. Tâm tư của họ là có từ bi, có trí tuệ, có cái trách nhiệm với mình, với người đời này, đời sau hay không, hay là chỉ vì cái mục đích danh lợi hoặc là vì một cái lý tưởng tà kiến nào đó.

Và người Việt Nam mình có lẽ là cũng ít người ngờ được là có những cái lễ cúng cực kỳ dã man, tàn bạo đã được thực hiện hàng ngàn năm trước đây. Chẳng hạn như mình thấy cách đây mới có hai ba hôm thôi, kể từ hôm nay, cảnh sát Ấn Độ phát hiện ra một cái gia đình 11 người đều chết sạch, và ở trong tư thế là treo cổ. Và cảnh sát phát hiện ra một cái chi tiết rùng rợn, đó là ba cái người đàn ông trong số 11 xác chết ấy hình như chính là thủ phạm. Cảnh sát họ mới truy ra, họ thấy rằng chính ba người này đã bỏ thuốc ngủ vào trong thức ăn để cho mấy người kia mê mang, rồi bắt đầu họ

mới treo cổ mấy người kia lên. Rồi sau đó bản thân họ cũng tự treo cổ với một cái lý do đơn giản là để cúng thần.

Rồi cách đây cũng một hai hôm, cũng 10 ngày, thì có một cái chuyện nổi cộm ở bên Thái Lan và cũng như là toàn thế giới, đó là một cái đội bóng 13 em nhỏ được đưa vào tham quan một hang động dài 10 km, có cái tên là Tham Luang Nang Non, chiều dài 10 cây số bên Thái. Vô được mà ra không được. Cuối cùng họ phải huy động một cái lực lượng đặc nhiệm người nhái, rồi các chuyên gia cứu hộ Úc, Mỹ, Đức, Trung Quốc, Myanmar, Thái Lan, Anh.

Thì bữa nay tìm ra mấy em rồi. Và cái lý do, mình nghe mình mới thấy hãi hùng. Cái lý do là tại sao mấy em vào trong đó làm cái gì, thì người ta tìm ra một lý do nghe rất là nản, đó là theo cái tín ngưỡng địa phương thì một đứa bé mà bắt đầu trưởng thành thì phải trải qua cái nghi thức là đi vào cái hang đó để mà coi như là một cái kiểu gọi là xin phép thần linh địa phương cho con được lớn, được làm người.

Thì chuyện đó hư thực ra sao không có biết. Nhưng mà sẵn tôi gom hết một cái vụ án chết người ở bên Ấn mới đây thôi, rồi cũng cùng một lúc đó là cái vụ gọi là lạc đường, lạc nẻo mà phải nói là cực kỳ đáng ngại của 13 em người Thái. Rồi chưa hết đâu, rồi bây giờ người ta còn phát hiện ra bao nhiêu cái di tích khảo cổ về những cái cuộc hiến tế, hiến sinh ở Nam Mỹ: giết trẻ em, giết trinh nữ, giết súc vật để mà cúng tế, vân vân và vân vân.

Coi như là bao đời nay, trong cái đầu óc mê muội của nhiều người thì cái chuyện cúng tế nó rất là quan trọng. Và khổ thay, vì người ta không biết được Chánh Pháp cho nên người ta không có lưu ý đến ba khía cạnh này, đó là lý tưởng hay là mục đích của cái lễ hiến tế là cái gì; thứ hai, đó là đối tượng hiến tế đó là ai; và thứ ba là tâm tư của cái người hiến tế. Chính cái tâm tư của họ nó

Mới khiến cho họ thực hiện nhiều cái chuyện động trời. Chẳng hạn như cái chùa Tàu ở Chợ Lớn có hai con hồ bằng đá xanh, năm nào người ta cũng giết heo, giết tại chỗ,

rồi người ta mới bôi máu lên trên hai cái tượng cạp ở trước cái chùa Hoa ở quận 5.

Cho nên là tôi đánh một vòng cho bà con thấy rằng chính cái u mê, chính cái cuồng tín nó đã dẫn chúng ta đến những cái bi kịch tín ngưỡng.

Cho nên Đức Thế Tôn, khi mà được hỏi về cái thái độ, cái quan điểm của Ngài về cái chuyện cúng tế, thì Ngài nói thế này: bất cứ cái tế đàn nào, bất cứ cái lễ cúng nào... Nãy giờ tôi tránh, tôi không có xài cái chữ “tế đàn”, là bởi vì nó xa lạ với bà con quá đi. Cho nên tôi mới chỉnh nó qua tiếng Việt Nam mà bình dân nôm na là “lễ cúng”.

Chẳng hạn như Việt Nam mình bây giờ có lễ hết rồi, chứ ngày xưa ngày xưa thì Hòa thượng bốn sư... Trong đời tôi có hai Hòa thượng: Hòa thượng cho tôi tu Sa-di và Hòa thượng cho tôi thọ Đại giới. Thì Hòa thượng mà cho tôi tu Sa-di, trước khi theo Nam Tông, Ngài là Bắc Tông. Ngài có một người em ruột phải nói là vô địch về cúng vong. Vô địch là sao? Là vị này giỏi Lỗ Ban đến mức mà lấy cái đồng xu để lên trên cái lưỡi mác. Cây mác mình kêu là giống như cây mã tấu vậy đó, cán dài mà lưỡi ngắn. Thì vị này để cái đồng xu có cái lỗ tròn lên trên cái mũi mác, mũi mác dựng thẳng lên, đưa cái lưỡi lên trời, lấy cái đồng xu để lên, và vị này là ngồi lên trên đó mà trì chú, gọi là suốt cái buổi cúng vong, cúng cô hồn mỗi năm vào dịp Vu lan tháng bảy.

Mà phải nói yếu tay ấn là không cách nào mà ngồi trên đó được, bởi vì cái bàn tọa của mình là nó được đặt lên trên cái đồng xu đó. Yếu ấn là nó giật. Chỉ cần cái đồng xu đó mà nó trật qua một bên là mũi mác nó chia thẳng lên trên óc luôn. Giỏi như vậy.

Và cúng vong là sao? Có nghĩa là tổng ôn, có nghĩa là người ta lấy cháo, người ta bỏ vô mấy lá đa, rồi người ta thả theo bè chuối, gồm có gạo, gồm có đậu. Rồi thầy làm lễ, thầy rước, đem cái đồng lễ vật ra ngoài sông. Thầy trì chú xong xuôi, thầy thả xuống dưới. Tức là bao nhiêu cái vong cô hồn các đảng, âm binh quỷ sứ trong cái vùng đó, nó sẽ theo cái bè đó nó đi luôn. Gọi là tổng ôn, là tiền vong đó.

Mà cái người mà chủ trì cái buổi cúng đó là phải làm sao đó, chứ không phải tay mơ mà nó giết cho chết. Và theo truyền thuyết Việt Nam thì mấy cái bè cúng vong đó nó trôi trên sông là nó chỉ có nể mặt một đối tượng, đó là mấy thằng chăn trâu. Bởi người ta nói chăn trâu là cháu của ông Thần Nông. Cho nên người ta nói mấy thằng chăn trâu mà nó có cây roi trâu mà nhiều đời, nhiều thế hệ, nó có thể lấy cái bè mà cúng nó trôi vô trong bờ rồi lấy mà ăn.

Tôi kể cho bà con nghe cái chuyện tào lao này giờ để cho bà con thấy cái tinh thần cuồng tín nó ghê gớm cỡ nào. Và Đức Thế Tôn, Ngài nói rằng tất cả ba cái chuyện mà cúng bái tào lao, tà kiến, hướng đến mục đích không có ra gì, thì đối với Ngài đó là tà đạo. Còn nếu mà cái lễ cúng ở đây nhằm đến cái đối tượng là Thánh Hiền, và lễ cúng ở đây không có gây cái tổn hại cho ai.

Bởi vì chính Ngài từng dạy bố thí có nhiều cách. Trong đó có cái cách bố thí mà làm tổn hại cho mình, có cách bố thí làm tổn hại cho người, có cái kiểu bố thí làm tổn hại cho cả hai.

Chẳng hạn như quý vị thấy Việt Nam mình có cái màn mà phóng sanh. Bỏ tiền ra là tổn tiền chứ đâu có phải là không. Bỏ tiền ra mua cho mày một đồng chim, 500 con, 1 ngàn con, rồi đem vô trong đình, miếu, chùa chiền, nhờ quý thầy quý cô tụng kinh. Mà trong chùa thì ra cái chương trình là 10 giờ mới bắt đầu tụng chú, tụng kinh phóng sanh. Mà người ta đem chim vô chùa nhiều khi từ sớm, bảy tám giờ người ta đem vô cả ngàn con. Rồi nó khát nước, rồi nắng nôi, rồi ồn ào, rồi bụi bặm, mà phải để nhốt nó ở trong đó, rồi chờ chừng nào mà đúng giờ quý thầy quý cô mới ra làm phép để cho mấy con chim này mới được phóng sanh.

Cái đó cũng bố thí đó chứ. Bỏ tiền ra mà mua cả ngàn con đâu có rẻ. Rồi vừa bố thí tiền, vừa bố thí mạng sống nữa. Lẽ ra công đức đó là vô bờ, các vị có biết không? Nhưng mà khổ thay, vì nó được thực hiện bởi những cái tâm hồn hơi thiếu ánh sáng, thiếu điện, cho nên bố thí thì có bố thí, nhưng mà quả thật nó có gây tổn thương cho

chúng sinh khác. Mà khi mà mình làm lành, làm phước mà gây tổn thương cho chúng sinh khác, cũng có nghĩa là chúng ta đương nhiên bị tổn thương ở đời sau kiếp khác!

Cho nên ở trong hai bài kinh liên tục, Đức Phật Ngài xác nhận rằng:

“Ta không có cực đoan trong cái gọi là tế đàn hay lễ cúng.”

Lễ cúng, thí dụ như lễ cúng dường cho Hiền Thánh, cúng dường cho một buổi cơm để người ta lấy sức người ta tu tập Phạm hạnh, thì cái đó quá tốt. Chính Ngài, Ngài cũng tán thán những cái buổi tế đàn là mời những cái vị tu sĩ các tông phái về để cúng cho họ một bữa ăn. Có bữa ăn đó thì mỗi người tuy theo đuổi một lý tưởng tu hành riêng, nhưng mà ít ra họ cũng là những người cầu đạo giải thoát, còn hơn là cúng những đối tượng mơ hồ, thần thánh tào lao bí đao nào đó, rồi đi giết thú. Có những cái lễ hiến sinh ngày xưa họ giết người, giết phụ nữ, thiếu nữ, rồi giết trẻ con, rồi giết trâu, bò, heo, gà, chó, ngựa gì đó.

Cho nên đó là qua bài kinh này mình thấy một chuyện rất là quan trọng, đó là có lòng hướng tới cái cõi tâm linh thì là một cái chuyện cũng hay, hơn là chống đối mù tịt rồi phủ nhận những gì mình không thấy. Tuy nhiên, không phải tin là tốt, bởi vì

Nhiều khi thà không tin gì nó còn đỡ hơn tin tầm bậy.

Nội dung bài kinh này như vậy. Cho nên trong Pháp Cú có một câu là:

Trăm năm lễ bái cúng dường

Không bằng giây phút kính nhường Thánh nhân,

là chỗ đó.

Cho nên một vị Saddhamma Jotika bên Miến Điện, tức là giáo thọ của Hòa thượng tôi, thì Ngài cả đời nghiên cứu A-tỳ-đàm. Ngài không có viết, Ngài chỉ giảng rồi đệ tử chép lại, in thành sách, rồi đưa qua Ngài. Ngài nhuận văn, nhuận sách, hiệu đính rồi thì thôi đem đi in.

Và với chừng ấy công trình tác phẩm biên soạn của Ngài, ở mỗi một quyển Ngài có để một lời nguyện thế này:

“Mong cho con đời sau được gặp bậc đáng cúng, được cúng bậc đáng cúng, được lễ bậc đáng lễ, được gặp cái bậc đáng gặp. Mong cho con đời sau đừng có lâm cảnh khó nghèo, khi gặp chuyện làm phước thì cần bao nhiêu cũng có. Và cuối cùng, xin cho con được trở thành Chánh Đẳng Chánh Giác với cái hạnh là Paññādhika, là hạnh Trí tuệ.”

Đó là những lời nguyện mà tôi cho là rất là cần thiết. Rồi Ngài còn nguyện là xin cho con đời sau dễ dàng đắc thiền định. Bởi vì lát nữa tôi sẽ giảng tới bài kinh đó. Các vị có bố thí bao nhiêu, các vị có giữ giới bao nhiêu, các vị có phục vụ, có thính pháp bao nhiêu, nhưng mà nếu mà quên nguyện cái câu này thì hơi mệt, cái câu mà: “Xin cho con dễ dàng đắc chứng thiền định.” Cái đó quan trọng lắm.

Là bởi vì sao cái lời nguyện đó quan trọng? Dễ dàng đắc thiền định có nghĩa là ta đã tác ý thiếu dục, ly tham. Khi mà người có cái lòng mong được chứng thiền, chứng định, mình nguyện là: “Xin cho con được như vậy”, thì Ngài đã ngầm trong đó có cái ý là xin cho con sanh ra đời là cái người thiếu dục.

Nhiều người không chịu đọc kinh điển, cứ nghe ba chớp, ba nháng, rồi cứ nghe như vậy tức lắm, hỏi: “Ủa, sao mà ly dục mình phải nguyện? Mình phải tu nó mới ly dục.”

Vẫn cũng phải có nguyện! Cái quả vị Chánh Đẳng Chánh Giác ghê gớm hơn cái chuyện thiếu dục của phàm phu rất là nhiều, vậy mà người ta nguyện: “Nguyện cho con sau này thành Phật.” Chính cái lời nguyện đó nó mới trở thành ra là một cái nguồn lực gia trì để người ta tu tập Ba-la-mật.

Thì phiền não cũng vậy, có nghĩa là mình phải tu hành nó mới hết phiền não, nhưng mà mình phải nguyện. Tại sao? Phải nguyện nó mới trở thành cái ấn tượng tâm lý cho đời sau.

Tôi ví dụ nha. Thí dụ như tự nhiên đời sau, bây giờ mình đi đám cưới đi, phần son, áo quần lụa là, vui vẻ ăn nhậu, tay bắt mặt mừng, rồi tùm lum. Thì trong cái đám người đó tự nhiên nó lọt ra một tên, nó nhìn nó thấy hình như cái đám cưới này nó làm sao ấy, sao nó giống cái trò hề quá. Nâng ly chúc mừng tùm lum, nhưng mà trong bụng có chắc gì thương nhau. Rồi cái cặp này bây giờ là ôm nhau, trao nhẫn, thề thốt, rồi mai mốt ở nhau được mấy tháng?

Nói chung là cái người có huệ căn, họ nhìn đâu họ cũng thấy nản hết đó.

Có biết bao nhiêu người trong số chúng ta nhìn đám ma đi qua nhà mình, mình gặp đám ma trên đường, mà có bao giờ mà mình chịu nhớ rằng có một ngày mình cũng vô mình nằm trong một cái thùng dài sọc, sáu miếng ván ráp lại như vậy hay không? Hiếm lắm.

Toàn đám ma là dòm coi đám ma này lớn hay nhỏ, cái hòm tốt hay là xấu, cái đám ma này thầy chùa hay là linh mục, cái đám ma này Tàu hay là Việt Nam. Toàn là vậy không hà, toàn là kiểu đó không. Chứ có kẻ nào mà nhìn cái đám ma mà biết nghĩ đến chuyện tu hành, nghĩ đến ta một ngày nào đó. Nói chi là biết nhìn cái đám cưới để mà chán đời. Thấy người ta mặc áo tang mà mình còn chưa chán, nói gì thấy người ta mặc áo cưới!

Bởi cho nên ngày hôm qua tôi nói có hai hạng: một hạng là Tu-đà-hườn, một hạng là tu đà quờn.

Tu-đà-hườn có nghĩa là người ta diệt trừ thân kiến, chỉ còn tái sanh tối đa bảy kiếp. Còn cái kiểu như mình là coi như là tu đà quờn, có nghĩa là mình tu nhưng mà tu rất là rảnh. Ngoài một tiếng thiền ra là coi như tha hồ muốn làm cái gì thì làm.

Còn có nhiều người còn tệ nữa. Một ngày sau hai buổi công phu là coi như đã là đạo nghiệp viên thành rồi đó. Mà trong khi đó cái hai buổi công phu là sao? Là tụng kinh. Miệng thì tụng mà cái lòng nó trôi giạt muôn phương trời biết. Nhưng mà trên hình

thức quay phim, chụp hình thì thấy như vậy là ngon rồi, và chính mình cũng đỡ mặc cảm, cứ một ngày hai buổi là thấy ok rồi.

Cho nên tế đàn ở đây là gì? Là bản thân cái người mà thực hiện lễ cúng đã là cái người có đạo tâm, và cái đối tượng của lễ cúng cũng phải là người có cái đạo hạnh, và cái lý tưởng của lễ cúng cũng phải là trên cái tinh thần Chánh pháp.

Cúng cho người ta một bữa ăn mà mong cho người ta có sức khỏe để người ta vun bồi thiên định, trí tuệ, thực hành Phạm hạnh để mà chấm dứt sanh tử, phiền não. Đó là cái lễ cúng tuyệt vời nhất.

Đây là lý do vì đâu mà Tăng Bảo được Đức Phật Ngài dạy là Āhuneyyo, Pāhuneyyo, Dakkhiṇeyyo, Añjalikaranīyo, tức là Thánh Tăng là những vị Pāhuneyyo, nghĩa là xứng đáng với tất cả quà tặng trong nhân gian. Có nghĩa là chúng ta tặng quà cho bạn bè, cho người thân, cho người ơn, cho người lớn, cho người bằng, cho người nhỏ, vào các dịp Mother's Day, Father's Day, Giáng sinh, sinh nhật hay là Valentine, tùm lum hết.

Trong tất cả các dịp, tất cả các đối tượng mà chúng ta tặng quà ấy, thì trong tất cả mọi trường hợp tặng quà thì không có đối tượng nào trên đời này đáng bằng Hiền Thánh. Tặng quà cho vợ, cho chồng, cho cha mẹ, trong kinh nói tất cả những món quà ấy nếu mà dồn lại thành đống mà đem...

Cúng cho một bậc Thánh còn xứng đáng đem lại nhiều công đức hơn, cho nên các Ngài được gọi là Pāhuneyyo.

Pāhuneyyo là món quà mà thân nhân mình tặng quà cho nhau. Còn Āhuneyyo là những cái lễ cúng, dầu có cúng gọi là Thái Thượng Lão Quân, Diêu Trì Dương Mẫu, Tề Thánh, Na Tra, Lý Bạch, Lý Tịnh gì đi nữa, cúng ai là cúng, nhưng mà trong tất cả các đối tượng mà mình cúng bái sì sụp thì Thánh nhân vẫn là số một. Trong tất cả những người đáng nhận quà tặng nhất vẫn là Thánh nhân. Trong tất cả những người mà đáng nhận lễ phẩm cúng dường nhất cũng là Thánh nhân. Trong tất cả đối tượng

đáng được mình chấp tay, cúi đầu, quỳ lạy, giở khăn, tháo nón vẫn là Thánh nhân, vì Thánh nhân là Anuttaram puññakkhetam lokassa, là phước điền vô thượng của thế gian.

Cho nên ở đây hai bài kinh có cùng nội dung như vậy. Nếu mà nói cho tới nơi tới chốn thì cái nội dung của hai cái bài này nói tới Tết cũng chưa có hết, nhưng mà không lẽ bây giờ tôi cứ nói hoài? Cho nên tôi chỉ lấy cái sườn của nó tôi nói cho bà con nghe thôi. Thì bà con nào là có lòng muốn nghe lại đề tài này thì tôi chắc chắn mình sẽ moi cái chuyện này ra mình nói ở một bài kinh khác, chứ còn cái bài này nói hoài rồi có nhiều người họ không thích cúng, họ nghe họ ngáp bể máy.

Phẩm Rohitassa

Kinh Định

Tại sao kinh số 41 không có mắc mớ gì Rohitassa mà tại sao cái phẩm này mang cái tên này? Bởi vì trong các cuộc kiết tập, các Ngài lấy đại một bài kinh nào đó để làm cái tên chung cho nguyên một cái phẩm. Cho nên cái bài đầu tiên này mình thấy không có mắc mớ gì ông Rohitassa hết đó.

Trong bài kinh này, Ngài nói đến bốn thứ định:

1. Định dẫn đến hiện tại lạc trú

Chỉ cho bốn tầng thiền hiệp thế.

Sẵn ở đây tôi nói luôn, có nhiều khi các vị nghe thiền kể có bốn, hoặc là kể có tám. Kể có bốn là gom chung bốn thiền Vô Sắc vào chung tầng thiền thứ tư, còn kể tám là kể rõ bốn tầng Sắc giới và bốn tầng Vô Sắc. Cho nên là mình đừng có lấy làm ngạc nhiên tại sao nghe nói có ngũ thông bát định, tại sao có chỗ có tứ định là vậy đó.

Loại định thứ nhất là định mà đem lại cái hiện tại lạc trú, có nghĩa là cái niềm vui nhãn tiền, niềm vui trước mắt, niềm vui ngay cái đời này kiếp này, thì gọi là hiện tại

lạc trú. Cái người mà đặc cái tăng thiên này mình thấy không sung sướng sao được. Sơ thiên không còn năm triền cái nữa, trong đó là không còn thích và ghét trong năm dục nữa. Vậy là đã sướng.

Không có học Phật pháp, mình cứ tưởng là mình đẹp, mình khỏe, mình giàu, mình có tình cảm, mình có tiếng tăm, mình có quyền lực là mình sung sướng. Nhưng mà trong A-tỳ-đàm nói nghe nản lắm. Sướng là sao? Sướng có nghĩa là có được cái mình thích. Mình thích ăn mẳm, bây giờ có mẳm là mình sung sướng. Còn ba cái chuyện mà mình tậu nhà, tậu đất, xe cộ, nội thất sang trọng, nhà tắm, nhà bếp, phòng khách, phòng ngủ, ngoài vườn, rồi nó sang trọng, mình tưởng là mấy cái đó làm cho mình hạnh phúc.

Chứ tôi xin thưa, các vị nào mà bình tĩnh lại nghĩ thiệt đi, đừng có gian dối với chính mình, hỏi thiệt với lòng mình đi. Trong những thứ mà mình tha về, lúc mình tha mình thích lắm, nhưng mà mình hỏi thiệt lòng mình cái nhu cầu thật sự của mình là cái gì? Nhu cầu thật sự của mình là một bữa cơm, mát mẻ ngồi cái chỗ có gió mát, thông thoáng, rồi có cái món mình thích, rồi có mấy người mình thương. Đó là bữa cơm ngon lành, đó là hạnh phúc.

Rồi ngủ cũng vậy. Được ngủ cái chỗ mà không quá nóng, không có lạnh, nói chung là mát mẻ, không có mùi hôi, ngủ không có bị sốc, không có bị cái gì cứng mà chột, ngủ được êm, ấm, mát mẻ, đó là hạnh phúc.

Nhưng mà chính vì mình vô minh, mình không thấy chỗ này, cho nên mình mới quất cho một cái giường gọi là mấy chục triệu, rồi chơi nguyên một cái bộ salon mấy trăm triệu, mấy tỷ, rồi làm một khu vườn, mướn thầy mướn thợ. Mà nói xin lỗi các vị đừng có giận tôi nha, dốt đặc, đâu có biết văn hóa Tàu, văn hóa Nhật, văn hóa bonsai, văn hóa cây kiểng gì đâu. Tương ột học đòi làm sang, trọc phú chữ nghĩa chưa đầy lá mít, may mắn bán được đất mặt tiền, có tiền là về mua sắm tùm lum, bắt chước chị em, chứ còn biết khi mốc gì đâu. Cho nên năm dục thấy nó có một núi, nhưng mà chắc gì được hạnh phúc.

Thứ hai nữa, nói phải nói cho tới, năm dục nó có cái này rất là bậy. Năm dục có điểm khác biệt rất lớn với thiền lạc ở một chỗ là tới đỉnh rồi sẽ chán, hoặc nay thích mai ghét, mình chưa kịp bỏ nó, nó cũng bỏ mình. Và cuối cùng thì muốn hưởng dục phải luôn có chút u mê trong đầu, không như niềm an lạc trong thiền Chỉ và Quán.

Sẽ chán là thí dụ như bây giờ các vị nghĩ ăn ngon là hạnh phúc, rồi nhà cao cửa rộng, ấm êm, thêm thơm phức, mát lạnh là hạnh phúc, đúng không? Thì ai cũng phải nói như vậy hết. Nhưng mà tôi nói thiệt, năm dục nó có cái tệ như thế này nè: nó tới đỉnh rồi nó chán, chuyển qua món khác.

Thí dụ như bây giờ khoái ăn chè, phải không? Tôi đề xuống tôi thôn, tôi đọng, tôi nhét chừng ba tô là nó ỏi tới mặt xanh. Ăn bánh xèo phải không? Thì cũng vậy. Rồi bây giờ người nào mình thương nhất, mình sát vô nó mấy bữa là mình kêu trời, nó nản. Mà mình không kịp nản nó thì nó cũng nản mình.

Cho nên đây là những cái điểm khác biệt rất là lớn giữa năm dục với thiền. Một là tới đỉnh là sẽ chán. Hai, nay thích thì mai bỏ, rồi mai ghét, nó có cái vụ đó nữa. Rồi hoặc là mình chưa kịp bỏ nó, nó đã bỏ mình. Là sao? Cái chén chè mình chưa chán, mình dẫu.

Trong tủ, bữa sau mình tính đem ra mình quét là nó đã mốc, đã thiu rồi. Một đóa hoa mình ngắm chưa có đã, chỉ cần nắng xuống nó héo rồi. Người mà mình chưa kịp chán thì nó đã bỏ mình nó đi mất rồi; hoặc là nó chưa kịp chán mình, mình nhìn nó mình đã oải rồi. Cái thứ mà phấn nhật mà son phai, đối diện trực tiếp trong đêm, khi mà cái chân mày của nó rửa mặt mà nó trôi rồi, đúng cái đó mới là tan nát. Có quần là áo lụa, người đẹp nhờ lụa nó khác; còn cái thứ mà không còn gì là bao nhiêu, cái thứ coi như là kín đáo nhất, là mình nhìn mình mới nổi óc. Cho nên là mình chưa kịp bỏ nó, nó cũng bỏ mình là vậy đó.

Rồi cuối cùng là sao? Anh muốn hưởng dục là ngay thời điểm đó cũng có chút u mê. Có nghĩa là sao? Bây giờ muốn ăn ngon, phải không, thì anh trong lúc đó anh phải có

thất niệm anh mới thấy ngon; chứ còn nếu mà anh ăn bằng Chánh niệm, ăn bằng Trí tuệ quán chiếu là anh ăn không có ngon. Anh ăn bằng một sự phóng dật, thất niệm nó mới ngon.

Tình cảm nam nữ nó phải cần một chút bóng tối, nó cần có một chút vắng vẻ, nó cần có một chút hỗ trợ của mùi, màu, ánh sáng tùm lum hết. Bao nhiêu sự hỗ trợ nó mới có thể du dương. Chứ còn cái thứ mà bóng đèn ngàn watts mà nó rọi vô, một trăm cặp mắt mà nó chong vô thì bà cố tôi, tôi cũng không có thể nào mà tôi du dương, mà tôi lãng mạn romantic được.

Trong hạnh phúc của Thiền lại khác. Cái hạnh phúc của Thiền, thứ nhất là sáng nay tôi nhập Sơ thiền, tôi đã như thế nào thì khuya nay tôi nhập Sơ thiền, cái Sơ thiền ấy nó y chang như vậy. Chứ nó không có giống như cái đĩa bánh xèo hồi sáng nó giòn, khuya nay nó bị nhũn ra, nó bị ỉu, nó bị thiu. Rồi cái hoa hồi sáng mà mới hái, mới mua, mới cắt thì nó thơm lừng tinh khôi, chiều qua mấy tiếng đồng hồ mùi nó phai, cành nó héo.

Thiền không có cái đó. Sơ thiền lúc nào nhập vô rồi là nó y chang như là mỗi tình đầu vậy đó. Điểm đặc biệt, và cái người nhập Thiền không bao giờ có cái sự mà chán. Chán có nghĩa là nhập lâu quá tự nhiên cái nó oải, tiếng Huế kêu là nó bị bừa, là không có. Ăn thì có, tình cảm thì có, áo quần, nhà cao cửa rộng có bừa. Bừa có nghĩa là nó bừa, là nó không còn hấp dẫn nữa.

Thì Thiền nó không có. Cho nên đây nói một vòng, các vị tưởng tôi lạc đề, nhưng mà sau khi nó bắt một vòng, bây giờ mới quay trở lại. Đây là lý do vì đâu mà Phật mới dạy các tầng Thiền là hiện tại lạc trú. Bởi vì không có cái niềm vui nào trong 5 dục mà làm cho mình sung sướng suốt như là Thiền định.

Thiền định nó có nhiều cái đặc biệt lắm. Thứ nhất là anh tỉnh táo anh mới thường thức được nó. Thứ hai, anh phải xa lìa phiền não anh mới thường thức. Mà đồng thời, cái kẻ mà tọa thiền, nhập thiền, kẻ đó biết chắc một điều luôn: nếu ta không mất cái

sung sướng này thì cái chết của ta là một cái chết đảm bảo ta sẽ về thẳng lên Phạm cung; ta làm một cái ông Phạm thiên hào quang chói ngời, nó xẹt như là hàn gió đá, sống mấy chục đại kiếp.

Còn người hưởng dục, lúc mà nó đang u mê, mông muội, nó hơi súc vật, thú tính thì nó đâu có biết trời đất. Mà nếu mà nó nhớ ra, nó run cho chết. Bởi vì cái hậu quả của hưởng dục chính là sa đọa. Cái đó đặc biệt như vậy. Cho nên đây là lý do vì sao mà các tăng Thiền được gọi là loại Định để mà hưởng cái hiện tại lạc trú là chỗ đó.

2. Rồi cái tiếp theo đó là cái Định làm cho mình thành tựu Tri Kiến, đó chính là tu tập bằng đề mục ánh sáng. Thiền định bằng đề mục ánh sáng sẽ hỗ trợ cho thiên nhãn. Thiên nhãn sẽ hỗ trợ cho Trí tuệ, là cái điều kiện gần nhất để hỗ trợ cho Trí tuệ.

Điều kiện xa là phước duyên quá khứ, trú xứ thích hợp, thầy bạn ngon lành, tức là minh sư thiện hữu, thực phẩm, thời tiết, điều kiện sinh hoạt.

Tại sao mấy cái này gọi là điều kiện xa? Phước duyên quá khứ là điều kiện xa thì dễ hiểu rồi, bởi vì kiếp trước mình có tu bao nhiêu công đức thì bây giờ mình cũng đâu có biết được. Mà rõ ràng nó thuộc về phước duyên kiếp trước, quá khứ là nó xa là đã đành rồi.

Nhưng mà cái trú xứ thích hợp, thầy bạn ngon lành, thực phẩm, thời tiết, điều kiện sinh hoạt, tại sao được gọi là điều kiện xa? Là bởi vì có mấy cái này là chưa chắc là ta có được trí tuệ. Chưa chắc!

Thí dụ như tôi có được trú xứ thích hợp như ý rồi đó, nhưng mà có chắc gì có được cái trú xứ đó rồi cái Trí của tôi nó ngon? Rồi thầy bạn ngon lành, đúng, sư phụ tôi, rồi bạn tu chung quanh tôi ai cũng số một hết đó, toàn là dân Tam tạng không hà, nhưng mà chắc gì họ ngon lành như vậy mà cái Trí tuệ của tôi nó ngon hơn. Cái này tôi không có chắc là bây giờ tôi ngồi kể vị A-la-hán mà cái đầu của tôi nó sáng ra, tôi không có hứa. Mình đã là cái đầu bò rồi thì mình ngồi gần vị Thánh thì cũng trớt quớt thôi!

Rồi tiếp theo là thực phẩm, thời tiết, điều kiện sinh hoạt rất là tốt, nhưng mà nó là điều kiện xa. Có nghĩa là kể ra thì đã thiệt đó, nhưng mà không có chắc nó hỗ trợ được mình.

Riêng cái thiên nhân là cái điều kiện gần nhất để hỗ trợ Trí tuệ. Vì sao vậy? Vì với thiên nhân, ta trước hết thấy được các cỗi, các cái loài chúng sinh, bao thứ chuyện trên đời xa gần, thô tế. Bây giờ mình có 800 cái bằng tiến sĩ về 800 cái chuyên ngành, chuyên khoa, chuyên môn trên thế giới này, không bằng 1 phần tỷ của thiên nhân nữa.

Thí dụ như bây giờ các vị giỏi bằng trời đi, nhưng mà trong Kinh ghi thế này: Tất cả sắc uẩn, tức là tất cả vật chất, dầu xa gần, thô tế, thắng liệt, quá

Tất cả vật chất xa gần, thô tế, quá khứ, hiện tại, vị lai đều là vô ngã, vô thường. Mình mang cái não trạng của một cái anh có 800 cái bằng tiến sĩ mà mình đọc cái bài kinh, đọc cái đoạn kinh đó: “Tất cả vật chất xa gần, thô tế, quá khứ, hiện tại, vị lai đều vô ngã, vô thường”, mình cũng hiểu chứ không phải không, mình đâu có ngu gì đến mức mà không hiểu. Nhưng mà cái hiểu của mình không bằng cái ông mà đặc thiên nhân. Với thiên nhân, ông nhìn thấy trong một chén nước có vô số chúng sanh trong đó đang sanh tử liên tục.

Tôi hỏi trong room cái chuyện rất là sơ đẳng: các vị có biết rằng là có vô số những cái loài sinh vật mà nó sống chết trong thời gian một, hai giây, một, hai phút? Có những cái loài sinh vật, cái mạng, cái đời của nó chỉ có tính bằng phút, bằng giây thôi. Mà mình thì, ngoại trừ ra cái người có học khoa học, thì đa phần mình đâu có biết cái này. Mà nếu biết cũng chỉ biết qua sách vở, chứ mình đâu có thấy gì đâu. Mình thấy qua microscope, kính hiển vi, nhưng một năm có bao nhiêu lần để mà mình dùng cái microscope?

Rồi những cái chuyện ở xa vời: bao nhiêu hành tinh, bao nhiêu vũ trụ khác cũng có kẻ sanh ra, trưởng thành, dậy thì, rồi tóc bạc muối tiêu, rồi già, rồi lăn đùng ra mà

chết. Có những cái hành tinh có người ở đó, người ta không có ăn cơm, ăn cháo, mà họ uống toàn là xăng nhớt. Có những hành tinh mà coi như kim cương, vàng thì nó đẩy ra đó, mà sắt thép thì cực hiếm; ở đó phải giàu sang lắm mới có được cục sắt đeo tòn ten, thí dụ như vậy.

Có bao nhiêu là cái vũ trụ, có biết bao nhiêu là cái hành tinh, có biết bao nhiêu là cảnh giới với vô vàn chủng loài hữu tình trong đó. Và với người đặc thiên nhân này, họ liếc qua một cái, chỉ cần họ đọc cái câu kinh này: “Tất cả những gì thuộc về vật chất, dầu xa gần, tốt xấu, thảy đều vô ngã, vô thường”, thì với cái thấy của họ là họ hiểu lời Phật phải nói là lẽ nhất. Cho nên cái thiên nhân nó được xem là cái điều kiện hỗ trợ đắc lực cho trí tuệ.

Dĩ nhiên không có thiên nhân cũng đắc La-hán được, nhưng nếu có thiên nhân trước khi đắc La-hán thì chắc chắn mọi sự dễ dàng hơn. Nếu không ghi câu này thì nhiều người trong room bắt đầu là nhảy dựng lên: “Tôi không đồng ý, em không đồng ý với bác, nói như thế không đồng ý, bởi vì có biết bao vị không có đặc thiên nhân vẫn đắc La-hán!” Đúng, nhưng mà nó nhiều khê hơn cái ông thầy mà coi như có thiên nhân bỏ túi. Họ sướng trăm bề. Coi như là chỉ cần họ nghe nói là làm ác bị đọa naha, là họ liếc mắt một cái là họ thấy một tỷ cõi địa ngục nó đang nheo nhóc, nó đang lúc nhúc, lúc nhúc. Rồi nói làm phước được về trời là họ liếc một cái là họ thấy các tiên nga, Ngưu Lang, Chức Nữ, Diêu Trì Vương Mẫu, Thái Thượng Lão Quân, Na Tra, Lý Tịnh nhảy tưng tưng tưng tưng là họ thấy liền. Thiên đường, địa ngục là họ thấy rõ hết.

Còn riêng mình thì sao? Mình là toàn nghe lỏm lảnh, nghe con két nó kể lại cho con vẹt thôi.

Cho nên cái đề mục ánh sáng thích hợp cho người trí tuệ nhiều, và cái đề mục này có nhiều cái lợi ích. Một, hỗ trợ cho đặc thiên nhân. Và khi mà chưa có đắc gì thì cái đề mục này cũng giúp ta đối phó hữu hiệu với hôn thụy, tức trạng thái buồn ngủ và lười

biếng. Cho nên là hồi đó giờ mình cứ toàn vô cớ nghe nói là niệm hơi thở với niệm Phật, chứ có đời kiếp nào mà mình được nghe niệm cái này.

3. Loại Định đưa đến Chánh niệm Tỉnh giác

Tiếp theo là loại Định đưa đến Chánh niệm Tỉnh giác, chính là Định trong công phu Vipassanā trước khi chứng Thánh. Gọi theo đời nay chính là Định trong các cái Thiền tuệ, từ Tuệ 1 đến Tuệ thứ 5, tức là Tuệ quán thấy cái tánh sanh diệt của danh sắc.

Còn mấy cái loại Thiền tuệ đầu là sao? Nó gồm có Tuệ phân biệt danh sắc, Nāma-rūpa pariccheda ñāṇa: biết cái này là danh, biết cái này là sắc, biết cái này là thọ, là tưởng, là hành, là thức. Rồi Tuệ thứ hai tiếp theo là Tuệ liễu duyên, Paccaya pariggaha ñāṇa, có nghĩa là Tuệ biết rõ đây là danh, đây là sắc, cái danh này từ đâu nó có, cái sắc này từ đâu nó có. Xin xem lại cuốn Kinh nghiệm Tuệ quán qua các dòng thiền Miến Điện, cuốn I...

Không có một cái giai đoạn nào mà ta tu Tuệ quán mà ta lại không cần tới Định, bởi vì không có Định thì Niệm nó dựa vào đâu? Cho nên ở đây, trong cái chỗ này, Đức Phật Ngài nhằm đến Định mà trong quá trình tu tập Tuệ quán, phân biệt được cái nào là danh, cái nào là sắc, thọ là gì, tưởng là gì. Thì với cái Định mà ở trong giai đoạn tu tập ấy, đó là cái loại Định được gọi là dẫn đến Chánh niệm Tỉnh giác.

Đêm hôm qua có người Phật tử hỏi tôi, lúc đó cũng khuya rồi, họ hỏi một câu hỏi cũng lạ. Họ hỏi: vậy chứ khi mà Sư thành linh Sư hoảng hốt, hoặc là Sư nổi giận, hoặc là Sư thành linh mà Sư phát hiện ra một cái gì đó trục trặc ở trong tâm của Sư, thì cái chuyện đầu tiên, Niệm xứ nào thích hợp nhất?

Tôi trả lời theo phản xạ, đó là tâm niệm xứ. Thì tùy mỗi người, có người thì thọ, có người thì thân, nhưng mà riêng tôi thì mỗi lúc mà khẩn cấp, chẳng hạn như đi máy bay mà nó sốc mà tôi sợ, thì chuyện đầu tiên là tôi phải nghĩ đến cái tâm trước: mình đang xài bằng tâm gì đây? Thì ở đây, bắt buộc để làm được chuyện đó không thể thiếu Định, không thể thiếu Định!

Cái Định ở đây nó có mặt để biết rõ rằng danh nào đang có mặt, sắc nào đang có mặt, và danh ấy là gì. Thì đây được gọi là Định mà dẫn đến cái Chánh niệm Tỉnh giác. Mà ở đây, có lúc thì Ngài nói nhiều về Niệm, có lúc Ngài nói nhiều về Trí tuệ, nhưng mà ở đây Ngài đặc biệt Ngài nhấn

Mạnh về Định, Ngài nói cái Định đó là một cái cần thiết. Khi Ngài nói đến cái Định đó cũng có nghĩa là Ngài đang kêu gọi mình trau dồi Niệm và Tuệ.

Và bà con làm ơn đọc lại cái quyển Kinh nghiệm Tuệ quán I. Còn quyển II mới vừa sửa xong tuần rồi, và tôi có một niềm tin sắt son rằng khi bà con cầm quyển II thì bà con sẽ đi vào cái lớp học này nó sung sướng, thoải mái hơn. Và đồng thời khi bà con cầm quyển đó mà lặn lội qua mấy cái thiền viện Miến Điện thì coi như là các vị cũng sẽ đi một cách phải nói là vững bụng hơn, yên lòng hơn. Dầu trước giờ thì mình coi như dốt đặc, mình không biết cái gì hết, nhưng mà cái quyển đó nó hỗ trợ cho các vị rất là nhiều. Đó là quyển Kinh nghiệm Tuệ quán II.

Tuy nhiên lần này chúng tôi bỏ cái chữ Miến Điện đi, bởi vì trong đó vừa là Miến Điện mà vừa Thái Lan, cho nên chúng tôi đang nghĩ ra một cái tựa khác, có thể là nghĩ ra một cái tựa khác; còn hai nữa thì vẫn giữ cái tựa cũ mà bỏ bớt cái chữ Miến Điện, có nghĩa là Kinh nghiệm Tuệ quán thôi, nhưng mà cuốn II.

Các tầng Thiền Tuệ không như nhiều người hiểu lầm, tưởng là nó giống như lớp 1, lớp 2, mình học xong lớp 2 cái nó qua lớp 3, rồi hết lớp 3 cái nó lên lớp 4, lớp 5, lớp 6, lớp 8, lớp 10; mà ở đây không có. Các thiền Tuệ thật ra nó là những khía cạnh của Trí tuệ và Chánh niệm ở cái hành giả.

Thí dụ như mình đọc mình thấy rõ ràng đó là vượt qua Tuệ này sẽ có Tuệ kia, nhưng mà thật ra đó là mỗi Thiền tuệ nó chỉ là: trên nền tảng cái khía cạnh này thì cái khía cạnh kia nó mới có mặt được.

Thí dụ như buổi đầu mình mù mờ, mình không biết danh là gì, sắc là gì. Sống Chánh niệm rồi từ từ mới thấy: ồ đúng rồi, cái này là danh, cái này là sắc nè. Cái này ở đâu

nó có? Do mình muốn đi nó mới có cái động tác đi. Ở đây không có ai điều khiển ai hết, chỉ có Tập-để nó điều khiển Khổ-để, và chính cái Khổ-để này nó tác động cho cái Tập-để kia có mặt. Hiểu như vậy được gọi là Liễu duyên tuệ.

Rồi đi xa hơn bước nữa, hành giả mới thấy mọi thứ nó đang liên tục sanh diệt. Tập đang diệt, rồi Khổ-để cũng đang sanh diệt. Hành giả thấy sợ hãi. Sợ hãi chỗ nào? Thấy tự nhiên: trời ơi, hồi đó giờ tôi tưởng đó là tôi, sức vóc khỏe mạnh, tôi đẹp, tôi khỏe, tôi giàu, tôi ngon lành. Ai ngờ bây giờ tôi mới hiểu rằng cái mạng của tôi nó chỉ là từng hơi thở ra vào, nó là từng cái khoảnh khắc buồn vui thiện ác, chứ nó không có phải là một cái con người ngon lành như hồi đó giờ tôi nghĩ.

Khi mà họ thấy họ chỉ là một nắm cát, một làn khói, họ sợ. Mà cái sợ này thì các vị không có hành thiền, các vị không có hình dung được. Các vị nghĩ: ờ thì tu thì tu, hồi đó giờ bộ ai không biết mình sẽ chết sao, bây giờ lại sợ? Nói như vậy có nghĩa là các vị chưa có tu Tứ Niệm Xứ. Có người tu Tứ Niệm Xứ mà đến đúng rồi đó, nó sẽ trải qua cái giây phút như vậy.

Nhưng mà dĩ nhiên đối với bậc đại căn, đại duyên, đại trí thì những cái giai đoạn này nó tập trung trong vòng một khoảnh khắc, xem gần như là không có. Còn cái người tu chậm thì nó mới chia từng khúc, từng khúc, từng khúc. Cho nên chính vì cái chỗ mà chia chẻ từng khúc, giải thích từng phần mới dẫn tới cái hiểu lầm là mỗi cái Thiền tuệ nó là một cái tầng, nó là một cái lớp mà mình qua cái lớp thấp mới lên được cái lớp cao. Đó là một cái ngộ nhận.

Sau khi sợ, nếu mà mình sợ mà mình vẫn tiếp tục Chánh niệm thì cái sợ nó sẽ chuyển qua cái chán. Tức là từ cái Trí sợ hãi nó chuyển qua, rồi từ cái Trí nhàm chán nó mới đi đến bước nữa là Trí Muñcitukamyatā, có nghĩa là mình mới bắt đầu nghĩ đến chuyện lìa bỏ: làm sao không còn sanh tử nữa, không còn cái danh sắc này nữa. Hề còn có nó là còn có vấn đề. Bởi vì lúc đầu mình thấy trong tam tướng có danh sắc, trong danh sắc có tam tướng, nhưng bây giờ mình hiểu danh sắc chính là tam tướng, mà tam tướng chính là danh sắc, cho nên phải lìa bỏ nó càng sớm càng tốt.

Cứ như vậy đó, hành giả mới đi đến cái Hành xả tuệ. Tức là bây giờ không còn sợ, cũng không chán, mà nó chỉ còn cái cảm giác hững hờ thôi. Lúc đó tiếp tục sống Chánh niệm, tiếp tục, nhưng cái lòng bây giờ nó nguội lạnh rồi. Có nghĩa là mình thấy cái gì cũng vậy. Có nghĩa là nhìn thấy cái cảm giác dễ chịu thì vị đó nghĩ rằng: thọ lạc đây mà. Một cái cảm giác khó chịu đi tới, vị đó nói: thọ khổ đây mà. Không có lạc làm sao có khổ, mà không có khổ làm sao có lạc. Cho nên vị này nhìn hai cái này bằng một cái lòng nó hờ hững kinh khủng lắm.

Có nghĩa là hồi đầu mình còn thấy đây là thiện, đây là ác. Thiện là cái mình muốn vun bồi, ác là cái mà mình muốn tống khứ. Rồi niềm vui, hạnh phúc, sung sướng là cái mình cần có, rồi cái khổ đau, buồn chán là cái mình muốn tống nó đi. Nhưng mà đến một lúc nào đó thì mình thấy: cái thiện đây mà, cái ác đây mà. Cái thiện là đưa cho ta sanh tử trong cõi vui, cái ác là đưa cho ta sanh tử trong cõi khổ. Cái thiện là gốc của cái ác, mà cái ác là gốc của cái thiện. Vui là mẹ của cái buồn, mà buồn là mẹ của cái vui. Không có vui làm gì có buồn, không có thích làm gì có ghét, không có ghét làm gì có thích. Chính vì hiểu mấy câu thần chú này cho nên hành giả nhìn cái nào cũng như cái này.

Tôi ví dụ, ở hàng xóm các vị có một cái gia đình đó nó thâm thù đại hận với mình từ ba thế hệ. Trong gia đình đó gồm có thằng Tèo, thằng Tí, con Lan, con Hương, mà tụi nó thiếu giáo dục,

Hỗn hào phạm thượng, thì các vị tưởng tượng, trong đó riêng con Lan thì có cái này: con Lan thì nó hiền nhất, nó hiền nhưng mà nó lại nghe lời người nhà. Cho nên bây giờ mình gặp thằng Tèo, thằng Tí là mình đã oái rồi. Rồi con Hương thì cái con đó là hết xài, nhưng mà con Lan, trong đám đó có một đứa con Lan là đứa được nhất. Tuy nhiên mình cứ nhớ nó là em của thằng Tèo, thằng Tí, nó là chị của con Hương, tự nhiên mình cũng nản, các vị có biết không? Tức là nguyên một cái gia đình của kẻ cừu thù, rồi bây giờ trong đám đó có một đứa nào mà dễ thương lắm thì nó cũng là

cái đứa nghe lời mẹ, nghe lời cha, nghe lời anh, nghe lời chị, thì thôi mầy, tao cũng ớn mầy quá đi!

Thì ở đây cũng vậy, khi mà hành giả nhìn thấy, biết nó là trong cái gia đình sanh tử, bất cứ cái gì hành giả cũng nản. Hoặc là trong Kinh dùng cái ví dụ cũng giống như là mình thấy một cái món đồ ưa thích mà nó rớt xuống dưới cái hố phân, bây giờ đem lên có giặt giũ, nó có chlorine cỡ nào đi nữa thì nó cũng là cái đồ ở dưới cái hố phân vớt lên, tự nhiên mình thấy gớm.

Và tôi thường hay dùng cái thí dụ là một cái luống hoa trong bệnh viện, một luống hoa chỗ trại giam, phía trước phòng giam tử tù, thì phải nói nếu mà mình biết mình sắp đem đi bắn, sắp đem đi ngồi ghế điện, sắp đem đi chích thuốc độc, thì luống hoa nó có đẹp cách mấy đi nữa, thì nó vẫn là luống hoa ở cái phòng giam tử tù!

Hoặc là những người mà biết mình bị cancer kỳ cuối, bị ung thư mà kỳ chót, thì bây giờ mà có cho các vị ngồi giữa một cái vườn hoa mà của Canada hay của Hòa Lan, của Đức, của Arab gì đi nữa thì các vị cũng nhìn thấy nản lắm. Là bởi vì ung thư kỳ cuối mà, nó vừa đau thể xác mà nó vừa sợ, nó vừa tiếc, nó vừa thương, nó vừa nhớ, về tinh thần. Thì hành giả như vậy đó.

Thì cái loại Định hỗ trợ cho mình lúc mà tu tập Thiền quán, cái loại Định đó được gọi là Định hỗ trợ cho Chánh niệm Tỉnh giác.

4. Định dẫn đến đoạn tận lậu hoặc

Ở đây loại Định này ám chỉ tới loại Định lúc chứng Đạo. Hành giả quán chiếu danh sắc, 5 uẩn, 12 xứ, 18 giới, qua Bốn đế.

Tôi nói không biết bao nhiêu lần, muốn chứng Thánh thì phải thấy rõ Bốn đế. Hồi đó giờ chỉ vô ngã, vô thường thôi, nhưng mà bây giờ phải thấy rõ Bốn đế:

Có nghĩa là thấy rõ danh sắc nào đang có mặt mà ta nhìn thấy đây cũng đều là Khổ đế.

Thấy rằng chúng có mặt là do cái niềm đam mê trước đây, và đam mê nào trong hiện tại này cũng đều là nguồn sống cho Khổ để tiếp theo — đó là hành giả thấy Khổ tập.

Thấy rằng muốn chấm dứt Khổ để thì không nên thích thú trong 5 uẩn này nữa, tức 5 uẩn mà ta đang nhìn thấy — đó là quán 5 uẩn qua cái Diệt để.

Cuối cùng thấy rằng sống bằng ba cái nhận thức về ba cái Đế trên đây chính là Đạo đế, con đường thoát khổ, con đường dẫn đến Diệt đế.

Cái này tôi đã nói một tỷ lần, bữa nay vẫn vì lòng đại bi mà tôi nhắc lại thôi. Có nghĩa là trong lúc này hành giả bắt buộc phải có Niệm và Tuệ. Niệm ấy không thể thiếu Định. Phật gọi Định này là thứ Định đưa đến sự chấm dứt phiền não.

Có nghĩa là trước đây buổi đầu mình thấy đi biết là đi, ngồi biết là ngồi. Rồi sau đó thì từ từ mình biết rõ đây là sắc, đây là danh. Rồi từ từ biết thêm: đây là vô thường, đây là khổ, đây là vô ngã. Rồi cuối cùng trước khi đắc Đạo là mình lại gom hết tất cả cái thấy lại. Mình thấy tất cả ba cái vụ đi đứng nằm ngồi, ba cái vụ danh sắc, tam tướng, ba cái vụ buồn vui thiện ác, tất thảy đều là Khổ đế.

Tất cả mọi thứ trong đời nó đều là danh sắc 5 uẩn, mà 5 uẩn danh sắc đều là Khổ đế; mà bất cứ cái niềm đam mê nào ở trong danh sắc, ngũ uẩn thì nó đều là Tập đế.

Có 3 cái kiểu đam mê trong Khổ đế nên dẫn đến 3 cái kiểu Tập đế:

Đam mê trong 5 dục dẫn đến Khổ đế Dục giới.

Đam mê trong thiên Sắc thì nó dẫn đến cái Khổ đế Sắc giới.

Đam mê trong thiên Vô sắc thì nó dẫn đến cái Khổ đế Vô sắc.

Khổ đế ở cõi Dục là đủ 3 thứ: Khổ khổ, Hoại khổ, Hành khổ. Ở các cái Dục thiên thì chỉ có 2 thứ: Hoại khổ và Hành khổ. Ở các cái tầng mà Phạm thiên, chủ yếu là Hành khổ.

Khổ khổ là sự khó chịu, đau đớn của thân tâm. Nói dễ nhớ là sự có mặt của những gì làm thân tâm ta khó chịu.

Còn Hoại khổ là cái sự vắng mặt của những gì khiến thân tâm ta dễ chịu.

Còn Hành khổ là cái bản chất lệ thuộc các cái điều kiện để có mặt.

Mình thấy càng lên cao cái Khổ nó càng vi tế. Ví dụ như chỉ có ở cái cõi thấp nó mới có cái chuyện mà đau bệnh, đói khát, nóng lạnh, tai nạn, rồi sanh ly tử biệt, muốn mà không được, thương mà phải xa, ghét mà phải gần, là ở mấy cái cõi thấp. Tức là anh có cái Khổ khổ này, rồi ở cõi thấp có Khổ khổ, có luôn cả cái Hoại khổ, có nghĩa là cái sự vắng mặt của hạnh phúc.

Thí dụ như đang mát mà tự nhiên cúp điện, đang mát cái quạt máy bị hư, đang mát tự nhiên cái máy lạnh nó hư, đang ăn cái chén cơm ngon vậy đó, tự nhiên cái là phát hiện ra trong đó là nó có nguyên một con ruồi, nó hết ngon. Thì cái sự biến mất của cái làm cho mình dễ chịu cũng là một cái khổ.

Gần cái mình ghét đó là Khổ khổ, mà xa cái mình thương đó là Hoại khổ. Gần người hay vật mình ghét sợ là Khổ khổ, phải xa người hay vật mình thương thích là Hoại khổ. Còn cái việc có mặt của mình ở đời này đã là Hành khổ.

Nói gọn lại dễ hiểu thì cái sự nóng nực là Khổ khổ, đang mát mẻ mà bị cúp điện là Hoại khổ, sự có mặt ở cái xứ nóng là Hành khổ.

Nên chính vì cái trí lúc bấy giờ, hành giả hồi xưa giờ quán chiếu 5 uẩn tam tướng vô thường, khổ, vô ngã. Bấy giờ hành giả mới quán toàn bộ 5 uẩn là danh sắc theo khía cạnh của Bốn đế.

Là hành giả thấy rằng tất cả những cái thứ mà mình quán xét bấy lâu nay, như là dờ, bước, đập, hít ra thở vô, nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, sắc, thọ, tưởng, hành, thức, tất cả mấy cái này nó đều nằm gọn ở trong cái Khổ đế.

Và tất cả cái niềm đam mê nào mà trong những cái vô thường, khổ, vô ngã ấy, cái đó là Tập đế.

Bây giờ muốn không có khổ nữa thì không có thích cái gì ở trong mấy cái vô thường, khổ, vô ngã nữa.

Và làm sao mà không thích? Biết cái thứ ba là muốn không khổ thì đừng thích trong khổ, nhưng mà làm sao mà không thích đây? Đây là con đường thứ tư. Cái thứ tư là cái con đường dẫn đến cái sự hết thích ấy, đó là liên tục sống trong ba cái nhận thức về ba cái Đế trước. Tu Quán là sống trong nhận thức ấy.